

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – dự toán
Công trình: Nâng cấp tuyến đường ĐH.42, huyện Tuy Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 3374/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư công trình Nâng cấp tuyến đường ĐH.42, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 3802/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp tuyến đường ĐH.42, huyện Tuy Phước;

Xét đề nghị của UBND huyện Tuy Phước tại Văn bản số 60/TTr-UBND ngày 09/5/2019 và đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 473/SGTVT-GT ngày 16/4/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – dự toán công trình Nâng cấp tuyến đường ĐH.42, huyện Tuy Phước, với nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đảm bảo an toàn giao thông cho người và phương tiện tham gia giao thông trên tuyến, nhất là trong mùa mưa lũ; đồng thời góp phần hoàn thành Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Tuy Phước.

2. Quy mô đầu tư xây dựng

- Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH.42 với chiều dài 5,77km theo tiêu chuẩn đường cấp V đồng bằng. Trong đó đoạn tuyến bám theo đường cũ dài 4,10km, đoạn chỉnh hướng tuyến xây dựng mới dài 1,67km.

- Điểm đầu tuyến tại đầu tràn Sông Tranh, điểm cuối tuyến giáp tỉnh lộ DT.636.

- Bề rộng nền đường $B_n = 7,5m$ và bề rộng mặt đường $B_m = 5,5m$.

- Kết cấu tăng cường mặt đường trên nền mặt đường cũ: mặt đường BTXM hiện trạng, bù vênh và thảm lớp BTN C19 dày 5cm.

- Kết cấu mặt đường mở rộng và xây dựng mới: lớp đất cấp phối đôi đầm chặt K98 dày 30cm, lớp BTXM M300 đá 2x4 dày 20cm và thảm lớp BTN C19 dày 5cm.

- Lề đường đắp đất cấp phối đôi đầm chặt K95.

- Phân xử lý mặt đường BTXM cũ bị hư hỏng hoàn toàn: đào bỏ phần BTXM, đầm chặt nền đường đạt K98, đổ BTXM M300 đá 2x4 dày 20cm trước khi tiến hành thảm lớp BTN C19 dày 5cm.

- Công trình thoát nước:

+ Tận dụng các cống hiện trạng, nối dài đảm bảo khổ đường và xây dựng mới tại các vị trí vướng thủy lợi bằng ống BTLT.

+ Xây dựng mới 03 cống hộp kích thước 4x2,0m (tại Km1+347, Km1+687, Km2+243) và 01 cống hộp kích thước 1,2x1,2m (tại Km1+463), kết cấu bằng BTCT.

+ Sửa chữa các hư hỏng trên các cầu hiện trạng tận dụng: khe co giãn, lan can, tay vịn.

- Kè gia cố mái taluy xây đá chẻ VXM M75, chân khay bằng bê tông M150 đá 4x6.

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống ATGT trên tuyến theo đúng quy định hiện hành.

3. Địa điểm xây dựng: xã Phước Nghĩa, Phước Hiệp, Phước Quang, huyện Tuy Phước.

4. Loại, cấp công trình: công trình giao thông, cấp III.

5. Phương án giải phóng mặt bằng: do Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Tuy Phước phối hợp với UBND xã Phước Nghĩa, Phước Hiệp, Phước Quang tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

6. Tổng dự toán: 37.373.121.000 đồng (Ba mươi bảy tỷ, ba trăm bảy mươi ba triệu, một trăm hai mươi một ngàn đồng). Trong đó:

- | | |
|--------------------------|----------------------|
| - Chi phí xây dựng: | 25.042.135.000 đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án: | 618.114.000 đồng; |
| - Chi phí tư vấn ĐTXD: | 1.480.911.000 đồng; |
| - Chi phí khác: | 1.654.384.000 đồng; |
| - Chi phí GPMB: | 7.000.000.000 đồng; |
| - Chi phí dự phòng: | 1.577.577.000 đồng. |

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ, ngân sách huyện Tuy Phước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

8. Thời gian thực hiện: năm 2019 - 2021.

9. Phương thức thực hiện: Theo quy định hiện hành.

Điều 2. UBND huyện Tuy Phước chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19 (M.12b).



**CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng